

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1970;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: số 67A2 khu phố K, phường 6, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*:

- Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1965;

- Ông William Nguyen, sinh năm 1953, quốc tịch Mỹ;

Nơi cư trú: số 166 ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

* *Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1969; nơi cư trú: số 67A2 khu phố K, phường 6, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn bà Lê Thị Đ và ông William Nguyen có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại xây dựng căn phòng cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn N số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

2.2. Về chi phí định giá tài sản, nguyên đơn, bị đơn thống nhất mỗi bên chịu 50%. Chi phí định giá tài sản là 2.295.000 đồng, nguyên đơn ông Nguyễn Văn N đã tạm ứng toàn bộ và nộp xong nghĩa vụ của mình. Bị đơn bà Lê Thị Đ và ông William Nguyen có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn N số tiền là 1.147.500đ (Một triệu một trăm bốn mươi bảy ngàn

năm trăm đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 750.000 đồng. Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án thì phải chịu 50% mức án phí (750.000 đồng x 50%) là 375.000 đồng. Nguyên đơn, bị đơn thống nhất mỗi bên chịu 50%, cụ thể:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 187.500đ (Một trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 2.500.000 đồng mà ông Nguyễn Văn N đã nộp theo biên lai thu số 0006990 ngày 25/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (do bà Phạm Thị D nộp thay). Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre hoàn trả cho ông Nguyễn Văn N số tiền còn lại là 2.312.500đ (Hai triệu ba trăm mười hai ngàn năm trăm đồng).

- Bị đơn bà Lê Thị Đ và ông William Nguyen phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 187.500đ (Một trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng KTNV và THA; VP (2b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu hồ sơ (1b).

THẨM PHÁN

Lê Văn Phận